

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VỚI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

ThS NGUYỄN THỊ HOÀN*



Phiên họp toàn thể Diễn đàn khu vực ASEAN lần thứ 17, tại Hà Nội, ngày 23-7-2010

Bước sang thế kỷ XXI, nhận thức đúng đắn các đặc điểm, xu thế phát triển chủ yếu của thế giới và xuất phát từ đòi hỏi thực tiễn cách mạng, Đại hội IX và Đại hội X Đảng ta đã khẳng định quan điểm chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại là tiếp tục giữ vững môi trường hoà

binh, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo đảm độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong chính sách đối ngoại với khu vực Đông Nam Á, trên tinh thần “nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác với ASEAN” và “Thúc đẩy quan hệ hợp tác

* Đại học Kinh tế quốc dân

toàn diện và có hiệu quả với các nước ASEAN”, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác của Hiệp hội, góp phần quan trọng vào việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước ta.

Bước sang thế kỷ XXI, tình hình thế giới và khu vực Đông Nam Á diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố bất trắc, khó lường. Mặc dù trong bối cảnh quốc tế và khu vực còn mất ổn định, song sự hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác tiếp tục được thúc đẩy. ASEAN đã cố gắng củng cố đoàn kết và hợp tác trên cơ sở phát huy các nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 9 (10-2003) đã thông qua Tuyên bố hoà hợp Bali II, tuyên bố nêu rõ: Một cộng đồng ASEAN sẽ được thiết lập với 3 trụ cột chính là hợp tác an ninh chính trị, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá xã hội đan xen, hỗ trợ chặt chẽ cho nhau vì mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định và thịnh vượng chung trong khu vực, thông qua việc thiết lập cộng đồng an ninh ASEAN, cộng đồng kinh tế ASEAN và cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN.

Tăng cường phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước ASEAN là một chính sách nhất quán của Đảng, xuất phát từ yêu cầu ổn định và phát triển của đất nước, từ vị thế địa chính trị, địa kinh tế và địa chiến lược của nước ta trong khu vực cũng như với thế giới. Củng cố và phát triển quan hệ với các nước trong khu vực có ý nghĩa

chiến lược đối với an ninh, ổn định và phát triển của Việt Nam, đồng thời cũng góp phần quan trọng tạo lập, duy trì và phát triển môi trường hoà bình, ổn định lâu dài của khu vực và trên thế giới. Đại hội IX (2001) đã xác định tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á là một ưu tiên hàng đầu trong quan hệ đối ngoại của nước ta. Đại hội chỉ rõ: "Nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác với các nước ASEAN, cùng xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, không có vũ khí hạt nhân, ổn định, hợp tác cùng phát triển"¹. Từ sau Đại hội IX, quan hệ hợp tác với các nước ASEAN được đẩy mạnh theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả của sự hợp tác song phương và đa phương, tích cực chủ động góp phần giữ vững các nguyên tắc cơ bản của ASEAN, tăng cường đoàn kết trong Hiệp hội, hạn chế tác động từ bên ngoài, đẩy mạnh hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, không có vũ khí hạt nhân, ổn định, hợp tác cùng phát triển, nâng cao vị thế của khu vực trên trường quốc tế.

Ngày 23-7-2001, trong diễn văn khai mạc Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN lần thứ 34 (AMM 34) diễn ra tại Hà Nội, Thủ tướng Phan Văn Khải khẳng định: "Chính sách ASEAN là một bộ phận cấu thành quan trọng trong chính sách đối ngoại và hợp tác quốc tế của Nhà nước Việt Nam mà định hướng đã được khẳng định là hội nhập kinh tế quốc tế, sẵn sàng là bạn và đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu

vì hoà bình, độc lập dân tộc và phát triển"². Nhằm đẩy mạnh hơn nữa quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07 - NQ/TW về Hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết đã đề ra nguyên tắc và phương châm nhằm đảm bảo thực hiện thành công hội nhập kinh tế quốc tế là: "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường"³. Nghị quyết đã đề ra 9 nhiệm vụ cụ thể và 6 biện pháp tổ chức thực hiện quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nhằm phát huy cao độ nội lực, khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài để tạo thế và lực mới cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong thế kỷ XXI.

Tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 23 (tháng 12-2001) được tổ chức tại Hà Nội, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã có bài phát biểu trong đó nêu rõ ngoại giao có "nhiệm vụ quan trọng là giữ được ổn định chính trị, bảo đảm được an ninh quốc phòng và thúc đẩy công tác đối ngoại, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tranh thủ nâng cao hợp tác quốc tế để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước"⁴. Tổng Bí thư nhấn mạnh: "Tiếp tục mở rộng quan hệ song phương và đa phương... vai trò của đa phương để đảm

bảo việc tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi"⁵. Cũng trong Hội nghị này, Chủ tịch nước Trần Đức Lương nhấn mạnh: "Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường, đồng thời tăng cường đoàn kết quốc tế và mở rộng hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại"⁶; "Đề đảm bảo môi trường an ninh, ngoài tình hình thế giới chung phải coi trọng đến những đối tác và những nước láng giềng trong khu vực của chúng ta"⁷.

Với quan điểm "Chủ động hội nhập khu vực và quốc tế, trước hết về kinh tế", Đảng, Nhà nước ta đã có chủ trương và giải pháp: tiếp tục tăng cường chủ động hội nhập khu vực và quốc tế theo lộ trình phù hợp với khả năng và đáp ứng yêu cầu cho từng thời kỳ phát triển của đất nước; đẩy mạnh sự chuẩn bị nhân sự, pháp lý và tổ chức ở trong nước để tham gia vào AFTA. Một trong những nhiệm vụ của đối ngoại là giữ vững an ninh bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ đó cũng là đảm bảo thực hiện đường lối đối ngoại. Phát triển đường lối đối ngoại, HNTU 8 (7-2003) ra Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hội nghị nhận định: "Sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ trầm trọng năm 1997, nhiều nước rơi vào khó khăn, khủng hoảng bị các nước chi phối, sự gắn kết giữa các nước trong khu vực lỏng lẻo hơn"⁸. Hội nghị khẳng định: Khu vực Đông Nam Á vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định, những nhân tố đó là:

Chủ nghĩa khủng bố vẫn hoạt động ở một số nước, gây ra những thảm họa cho nhân dân và chính quyền ở các nơi đó, mâu thuẫn về sắc tộc tôn giáo, làm bùng nổ những cuộc xung đột ở một số khu vực khá nghiêm trọng.

Sự tranh chấp giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Mỹ đã tăng cường hiện diện quân sự ở Đông Nam Á bằng những Hiệp định song phương và đa phương về hợp tác chống khủng bố, Mỹ can thiệp sâu hơn vào khu vực, kích động ly khai, đồng thời lôi kéo Đông Nam Á vào quỹ đạo của mình, kiểm chế các nước khác trong khu vực. Một số nước khác đã tăng cường phát huy ảnh hưởng của mình bằng các quan hệ kinh tế. Trước tình hình đó, sự gắn kết trong ASEAN và vị trí của Hiệp hội trên trường quốc tế sẽ gặp nhiều thách thức.

Về tình hình trong nước, Nghị quyết vạch rõ: hoạt động "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch sẽ gia tăng. Các thế lực phản động tiếp tục sử dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền can thiệp vào nội bộ nước ta. Các hành động xâm hại chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta vẫn sẽ tiếp diễn.

Từ những đánh giá, nhận định mới về tình hình thế giới và trong nước, Đảng ta đã có những phát triển, bổ sung về chủ trương và chính sách đối ngoại. Trước hết là sự bổ sung, phát triển mới về nguyên tắc xác định đối tác và đối tượng: "Những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt

Nam đều là đối tác của chúng ta; bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là đối tượng cần đấu tranh"⁹; xác định rõ hơn và cụ thể hơn về đối tượng và đối tác, không đồng nhất nó với chế độ chính trị - xã hội ở mỗi nước. Đối tượng hay đối tác được xác định tới từng đơn vị, lực lượng cụ thể, cho nên trong đối tượng có đối tác và trong đối tác có đối tượng. Nghị quyết HNTƯ 8 (khóa IX) Đảng ta nêu rõ: "Cần có cách nhìn biện chứng: trong mỗi đối tượng vẫn có thể là có mặt cạnh tranh thù, hợp tác, trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Trên cơ sở đó, cần khắc phục cả hai khuynh hướng mơ hồ mất cảnh giác hoặc cứng nhắc trong nhận thức, chủ trương và trong xử lý các tình huống cụ thể"¹⁰.

Trên thực tế, nước ta đã khai thác được nhiều nguồn lực, tạo được thế mạnh cho chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Có thể coi chiến lược bảo vệ Tổ quốc do HNTƯ 8 (khóa IX) xác định là cương lĩnh hoà bình của Việt Nam được áp dụng trong quan hệ với tất cả các nước trong điều kiện lịch sử mới.

Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX) đã kiểm điểm hoạt động đối ngoại trong nửa nhiệm kỳ của Đại hội IX, trên cơ sở kiên định đường lối độc lập tự chủ, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá công tác đối ngoại. Trong quan hệ với ASEAN, Việt Nam đã: "Tích cực góp phần cùng cố

sự gắn kết, giữ vững những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, thúc đẩy quan hệ hợp tác nội khối và với bên ngoài"¹¹. Tại Đại hội lần thứ X (2006) Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục có sự điều chỉnh về đối ngoại, khẳng định việc thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá là đặc trưng của chính sách đối ngoại rộng mở. Đảng ta cũng đã phân tích kỹ hơn và nhận thức rõ hơn về cục diện Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương, những tiềm năng cũng như những thách thức nảy sinh trong khu vực này: "Ở khu vực châu Á- Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển tiếp tục gia tăng, nhưng luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định như: tranh chấp về ảnh hưởng và quyền lực, về biên giới, lãnh thổ biển đảo, tài nguyên giữa các nước; những bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội ở một số nước"¹². Đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á, Đại hội X nhấn mạnh: "Thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện và có hiệu quả với các nước ASEAN"¹³. Việc thúc đẩy mối quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á một cách toàn diện sẽ góp phần củng cố lòng tin của các nước ASEAN nói riêng và các đối tác nước ngoài nói chung khi thiết lập quan hệ và triển khai hợp tác với nước ta trong mọi lĩnh vực.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã tích cực tham gia và góp phần quan trọng vào các hoạt động hợp tác của Hiệp hội. Việt Nam đã hội nhập ngày càng sâu rộng và hiệu quả đối với khu vực, góp phần tạo môi trường hoà bình, thuận lợi cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Sự kiện Việt Nam là một trong năm nước ASEAN sớm phê chuẩn Hiến chương ASEAN đã thể hiện cam kết mạnh mẽ và tích cực của nước ta đối với ASEAN, một minh chứng quan trọng về tính chủ động, tích cực hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam. Sự tham gia và đóng góp của Việt Nam đối với quá trình hợp tác, liên kết ASEAN trên cả lĩnh vực đa phương và song phương đã tạo đà thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Việt Nam đã góp phần tăng cường và củng cố đoàn kết trong ASEAN, tích cực đấu tranh góp phần duy trì những nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội, nhất là nguyên tắc "đồng thuận", "không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác", chủ động hướng hoạt động của Hiệp hội vào những hướng ưu tiên là thu hẹp khoảng cách phát triển và giúp đỡ các nước thành viên mới tăng cường khả năng liên kết khu vực. Trong quá trình hội nhập, Việt Nam luôn "góp phần quan trọng vào việc giữ vững hướng đi, các nguyên tắc của ASEAN, các giá trị ASEAN; giữ được cách tiếp cận năng động, tinh táo và cân bằng, tiếp tục quan tâm thích đáng đến việc thực hiện mục tiêu của ASEAN, nhất là về tăng cường liên kết và thu hẹp

khoảng cách phát triển”¹⁴. Sự tham gia và những đóng góp thiết thực của Việt Nam đối với quá trình hợp tác liên kết ASEAN luôn nhận được sự đánh giá cao của các nước trong khu vực. Những thành tựu đạt được trong tham gia hợp tác, liên kết ASEAN đã góp phần củng cố, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới.

Hiện nay Việt Nam và các nước ASEAN luôn đều mong muốn duy trì hoà bình ổn định trong khu vực để có thể tập trung vào việc xây dựng và phát triển đất nước, song sự chênh lệch về trình độ phát triển, sự khác biệt về chế độ chính trị xã hội, về lịch sử văn hoá và tính toán lợi ích dân tộc của một số nước là yếu tố cản trở phần nào sự hợp tác thực chất bình đẳng cùng có lợi giữa Việt Nam và các nước ASEAN, vì sự phát triển bền vững, năng động của Hiệp hội. Mặc dù còn không ít những khó khăn và thách thức, song Việt Nam đang đứng trước những cơ hội mới để có những đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của khu vực Đông Nam Á.

Với nhận thức mới về vai trò quan trọng của ASEAN trong chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá của Đảng và Nhà nước ta, với cương vị Chủ tịch ASEAN, Việt Nam tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong hợp tác ASEAN, giải quyết những vấn đề lớn và phức tạp đặt ra cho Hiệp hội, đưa năm 2010 thực sự trở thành *năm hành động của ASEAN*, thể hiện được dấu ấn Việt Nam, nâng cao vị

thế quốc tế của đất nước, góp phần thiết thực vào việc xây dựng cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh có vai trò ngày càng quan trọng trong khu vực và trên trường quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 121

2. Trung tâm dữ kiện, tư liệu Thông tấn xã Việt Nam: *Vai trò của Việt Nam trong ASEAN*, NXB Thông tấn, H, 2007, tr. 191

3. 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khoá IX*, CTQG, H, 2004, tr. 120, 55 - 56

4, 5, 6, 7. Trung tâm thông tin - Thư viện, Học viện quan hệ quốc tế: *Tình hình quốc tế và chính sách đối ngoại của Việt Nam*, quyển III, Tài liệu lưu hành nội bộ năm 2002, tr. 59, 52, 156, 157

8, 9. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX*, CTQG, H, 2003, tr. 28, 46 - 47

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá IX (7-2003) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Sách điện tử tại Thư viện Quân đội, 2003, tr. 18

12, 13. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 74, 114

14. Nguyễn Dy Niên: “Trả lời phỏng vấn Hội nghị AMM 36 và các hội nghị liên quan”, *Tuần báo quốc tế* (số 25), ngày 19 - 25-6-2003, tr. 1.